TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HAI BÀ TRƯNG- TP.HÀ NỘIĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***----- -----***-----

Số: 552/2023/QĐST-HNGĐ *Hà Nội*, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:507/2023/TLST-VHNGĐ ngày 09tháng 8 năm 2023 giữa:

***Người yêu cầu: - Chị Bùi Thị T,** sinh năm 19xx.
HKTT và trú tại: Time City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do

- **Anh Nguyễn Quang D**, sinh năm 19xx

HKTT và trú tại: KĐT Time City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 396, Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng Dân sự:

Căn cứ các Điều 55,57, 81,82 và 83Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyệnly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Bùi Thị T** và anh **Nguyễn Quang D**

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*<u>*Về hôn nhân*</u>:Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thực sự thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang D cùng xác nhậncó 01con chung: Nguyễn Quang A, sinh ngày xx/xx/20xx (sức khỏe tốt). Hai bên thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Quang D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng /tháng kể từ tháng 8.2023 cho đến khi con chung trưởng thành(18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*:Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang D không yêu cầu giải quyết do vậy Tòa án không xem xét.

* *Về nhà ở chung*: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang D không yêu cầu giải quyết do vậy Tòa án không xem xét.

* *Về nợ chung:*Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang D cùng xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết do vậy Tòa án không xem xét.

* *Về lệ phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh D chịu cả số tiền 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng doanh D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013795 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.Chị Thu phải chịu 150.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Viện Kiểm sát cùng cấp
- Thi hành án cùng cấp
- UBND phường Vĩnh Tuy, quận HBT, TP. Hà Nội.
(GCNKH số 38, ngày 2132.2022)
-Lưu hồ sơ + văn phòng

THẨM PHÁN

Vũ Thúy Hoa